TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-PT.
Ngày: 02/4/2019.
V/ v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Thuận

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Quế.

Bà Dương Thị Liên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lý Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên:*** Bà Nguyễn Tuyết Vân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2019/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 về ly hôn.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 03/2019/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 17/2019/QĐXX-PT ngày 13 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th - sinh năm 1994.

HKTT: Xóm D, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Phạm Bá T, sinh năm 1992.

HKTT: Xóm D, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

3. Người kháng cáo: Anh Phạm Bá T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo bản án sơ thẩm nguyên đơn chị Phạm Thị Th trình bày: Chị và anh Phạm Bá T kết hôn ngày 30/6/2014 trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi cưới chị về nhà anh T làm dâu, sống chung cùng với gia đình nhà chồng. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hòa thuận,

hạnh phúc nhưng được một thời gian ngắn vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp khiến cho cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, ngột ngạt. Đến tháng 11/2018 hai vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Bá Thạch T1, sinh ngày 31/01/2015. Khi ly hôn chị mong muốn được nuôi con vì cháu T1 hiện còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Phạm Bá T trình bày: Anh xác định lời khai của chị Th về thời gian kết hôn, tình trạng hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Hiện vợ chồng đã sống ly thân. Anh cũng không còn tình cảm với chị Th nên việc chị Th đề nghị ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Như chị Th đã trình bày. Khi ly hôn anh có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi con, anh không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Với nội dung trên, tại bản án số 03/2019/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị Th, cho chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Phạm Bá T.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Bá Thạch T1, sinh ngày 31/01/2015 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh T được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về khoản vay và cho vay: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

đã nộp theo biên lai thu số 0000637 ngày 05/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/01/2019 anh Phạm Bá T có đơn kháng cáo với nội dung anh T không nhất trí việc Tòa án sơ thẩm xét xử cho chị Th được quyền trực tiếp nuôi con. Anh T đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử lại vụ án cho anh được trực tiếp nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Phạm Bá T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh T làm trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo đúng hạn nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2.] Về nội dung: Xét kháng cáo của anh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Phạm Bá Thạch T1 của anh T là chính đáng. Xem xét khách quan, toàn diện về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của anh T và chị Th để con chung phát triển tốt nhất về mọi mặt thì thấy, anh T và chị Th đều có điều kiện như nhau về công việc và có mức thu nhập ổn định. Nhưng hiện tại cháu T1 mới 4 tuổi còn rất nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ hơn. Trong hồ sơ thể hiện thời gian anh T và chị Th ly thân, cháu T1 thường xuyên chỉ ở nhà với ông nội còn anh T thì đi làm. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Th vẫn giữ nguyên quan điểm tha thiết xin được nuôi cháu T1 nên việc Tòa án sơ thẩm xét xử giao cháu T1 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là có căn cứ và phù hợp thực tế. Do vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh T. Về việc cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng cho chị Th không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện VKS phát biểu sự tuân theo pháp luật của thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Phạm Bá T, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 03/2019/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị Th, cho chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Phạm Bá T.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Phạm Bá Thạch T1, sinh ngày 31/01/2015 cho chị Phạm Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh T được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh T chị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận chị T đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000637 ngày 05 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Anh Phạm Bá T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn phúc thẩm, xác nhận anh T đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000693 ngày 31 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện P;
- THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Thuận